

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Bạc Thị Kiên**

Ông **Nguyễn Quang Khải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2020/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị Th** - Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Đội 14, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang Đ** - Sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Đội 14, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2020 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Lò Thị Th trình bày:

* *Về hôn nhân:* Chị Th và anh Đ kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/3/2018 tại UBND xã Th,

huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống với nhau do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp dẫn đến không khí trong gia đình căng thẳng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, thời điểm phát sinh mâu thuẫn kể từ sau khi cưới được 2 - 3 tháng. Vì vậy anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm của chị Th đối với anh Đ không còn, vì vậy chị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

* *Về con chung*: Chị Th và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên H - sinh ngày 10/11/2018. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hương cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết. Về thu nhập của chị Th từ nghề làm ruộng được khoảng 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng/1 tháng, chị Th đảm bảo có đủ khả năng về thời gian cũng như về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hương.

* *Về quan hệ tài sản và công nợ*:

- Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ lấy về: Không có.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Quang Đ ngày 31/7/2020, anh Đ trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh Đ và chị Th kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/3/2018 tại UBND xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình anh chị chung sống với nhau do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay chị Th cương quyết xin ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Anh Đ và chị Th có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên H - sinh ngày 10/11/2018. Anh Đ đồng ý cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động, vì cháu còn rất nhỏ cần đến sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ lấy về: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

* Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là bản photo có công chứng hoặc bản chính, đảm bảo đúng quy định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Bị đơn không thực hiện đúng các quy định về nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

* Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Căn cứ vào các Điều 69, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao Nguyễn Hoàng Thiên Hương cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Th không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và công nợ:

+ Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ lấy về: Không có.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 chị Lò Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

* *Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:* Đối với vi phạm của bị đơn làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án của Tòa án bị kéo dài. Yêu cầu bị đơn thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lò Thị Th và anh Nguyễn Quang Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Quang Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh Đ vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh Đ không ảnh hưởng đến việc xét xử và anh Đ đã có bản tự khai trình bày quan điểm của mình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

*) *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Đ là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện được pháp luật công nhận. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng cả hai anh chị đều thừa nhận là do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vì vậy anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị Th tha thiết có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Đ. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 31/7/2020 anh Đ hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị Th vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị Th được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*) *Về con chung:* Chị Th, anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên H - sinh ngày 10/11/2018. Hiện tại cháu H đang ở cùng với chị Th. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về thu nhập của chị Th từ nghề làm ruộng được khoảng 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng/1 tháng, chị Th đảm bảo có đủ khả năng về thời gian cũng như về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H nên chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 31/7/2020 anh Đ cũng đồng ý cho chị Th được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động, vì cháu H còn rất nhỏ cần đến sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, để đảm bảo được quyền lợi về mọi

mặt cho cháu H Tòa án cần giao cháu H cho chị Th được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**) Về quan hệ tài sản và công nợ:*

- Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ lấy về: Các đương sự khai không có.

**) Về án phí:* Chị Lò Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 69, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Quang Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Thiên H - sinh ngày 10/11/2018 cho chị Lò Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản và công nợ:

+ Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ lấy về: Không có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 chị Lò Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2016/0003479 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự chị Lò Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2020). Anh Nguyễn Quang Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên;
- UBND xã Thanh Yên, huyện Điện Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện DB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

